

Số: 147/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 23 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Trần Hải Nam.

**Thư ký phiên họp:** Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 246/2024/TLST-VLĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 246/2024/QĐST-VDS ngày 17 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Lê Trọng N, sinh năm 1989; HKTT: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên hệ: Số A lô C, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. Công ty TNHH K (Việt Nam); Địa chỉ: Khu S, đường B, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

**Người đại diện hợp pháp:** Bà Bùi Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số E tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; (là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2024); (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.2. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương - Khu T, tỉnh Bình Dương; (là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 14/10/2024). (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

\* **Tại Đơn yêu cầu ghi ngày 23/9/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Lê Trọng N trình bày:**

Từ khoảng tháng 12/2011 đến tháng 04/2012, ông N làm nông ở quê tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Từ tháng 05/2012 đến tháng 07/2012, ông N làm việc tại Công ty Cổ phần D và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7912200695.

Nay ông N tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Ông N bị giả mạo (người khác sử dụng thông tin của ông Lê Trọng N) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam), địa chỉ: Khu S, đường B, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 12/2011 đến tháng 07/2012 và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7413106309.

Thực tế, ông N không hề giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam). Do đó, ông N bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 12/2011 đến tháng 07/2012 tương đương với thời gian bị giả mạo hồ sơ. Ông N liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D nhờ hướng dẫn thì cán bộ hướng dẫn ông N ra Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động bị giả mạo theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Nay ông N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động (từ tháng 12/2011 đến tháng 07/2012) giữa ông Lê Trọng N và Công ty TNHH K (Việt Nam) là vô hiệu. Ông N chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Ông N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định. Ngoài ra, ông N xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH K (Việt Nam) trình bày:*

Qua rà soát, Công ty TNHH K (Việt Nam) xác định ông Lê Trọng N có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam) vào năm 2011. Còn thời gian cụ thể thì Công ty TNHH K (Việt Nam) không cung cấp được, do đã lâu hồ sơ lao động đối với ông Lê Trọng N đã thất lạc. Khi ký hợp đồng lao động Công ty TNHH K (Việt Nam) đã thực hiện đầy đủ về việc đóng bảo hiểm cho người lao động. Sau đó, khoảng năm 2012 ông N nghỉ việc cho đến nay.

Quá trình làm việc với Tòa án Công ty mới biết ông Lê Trọng N bị làm giả thông tin cá nhân để vào Công ty làm việc. Nay với yêu cầu của ông N thì Công ty đồng ý. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn về việc ký xác định lại hợp đồng lao động với ông Lê Trọng N do người khác sử dụng thông tin của ông N trong thời gian thực tế người khác làm việc cho Công ty thì Công ty không đồng ý. Bởi lẽ, việc ông N bị lấy thông tin cá nhân để làm việc tại Công ty là một hành vi gian dối của một cá nhân khác dẫn đến việc Công ty ký kết hợp đồng với ông N (nhưng do người khác làm việc tại Công ty) và thời gian làm việc đã quá lâu.

Ngoài ra, Công ty TNHH K (Việt Nam) không có yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH K (Việt Nam) cho người lao động thì Công ty có tham

gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Lê Trọng N sinh năm 1989, số CCCD 091089017305, với mã số bảo hiểm xã hội 7411319395 (đã gộp vào số 7413106309) từ tháng 12/2011 đến tháng 07/2012 tại Công ty TNHH K (Việt Nam) chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, ông Lê Trọng N còn có số bảo hiểm xã hội số 7912200695 có quá trình tham gia từ tháng 05/2012 đến tháng 07/2012 tại Công ty Cổ phần D.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa ông Lê Trọng N và Công ty TNHH K (Việt Nam), đề nghị Tòa án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty TNHH K (Việt Nam) có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Lê Trọng N, Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của ông Lê Trọng N, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến, yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của ông Lê Trọng N là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Trọng N có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH K (Việt Nam); Địa chỉ: Khu S, Đường B, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Lê Trọng N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH K (Việt Nam), Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của ông Lê Trọng N xét thấy:

[2.1] Việc người khác sử dụng thông tin, chứng minh nhân dân của ông Lê Trọng N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam) là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Lê Trọng N bị trùng từ tháng 12/2011 đến tháng 07/2012 tại Công ty TNHH K (Việt Nam) với mã số BHXH 7411319395 (đã gộp vào sổ 7413106309).

[2.3] Trình bày của ông Lê Trọng N là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp với trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, ông Lê Trọng N yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa ông Lê Trọng N với Công ty TNHH K (Việt Nam) (thời gian làm việc từ tháng 12/2011 đến tháng 07/2012) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Trọng N phải chịu lệ phí theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của ông Lê Trọng N.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa ông Lê Trọng N với Công ty TNHH K (Việt Nam) thời gian làm việc từ tháng 12/2011 đến tháng 07/2012 là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Lê Trọng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí ông N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001538 ngày 24/9/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Hải Nam**